

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Kim N**, sinh năm 2003

Địa chỉ: 126/CT khu vực BT A, phường LT, quận BT, TPCT

- Ông **Trương Vũ L**, sinh năm 1997

Địa chỉ: 303A/Ct, khu vực BT B, phường LT, quận BT, TPCT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Kim N và ông Trương Vũ L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2022. Quá trình chung sống có thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không phù hợp quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần bàn bạc tìm cách hàn gắn nhưng đều không có kết quả, nên đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống, nên ông bà có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Trương Ngọc Quỳnh L1 (nữ), sinh ngày 14/5/2022, ông bà thống nhất thỏa thuận giao cháu L1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng ông L sẽ tự cấp dưỡng cho con theo khả năng kinh tế và không yêu cầu Tòa án ghi nhận vấn đề này.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Xác định không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N và ông L phải nộp theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà **Trần Kim N** và ông **Trương Vũ L** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Quỳnh L1 (nữ), sinh ngày 14/5/2022 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông L, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim N và ông Trương Vũ L mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002748 ngày 30/5/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận .Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy;
- UBND xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân, Bạc Liêu
(GCNKH số 47/2022)
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

Đặng Thị Huệ